

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2017/HSST
Ngày: 12/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Thượng Văn Kinh.

2/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2017/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng P**, sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ĐKKTT: Số 298/2 (298H), Đường Ngô Gia T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Hữu P, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Bảo T, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2017 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1996. HKTT: Xã Đak Y, huyện M, tỉnh Gia Lai. Nơi ở: Số 16, đường ĐX 11, Khu dân cư H, Khu 7, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2/ Bà Lê Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980. HKTT: Số 61, Đường 11, Khu dân cư H, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3/ Ông Lê Văn L, sinh năm 1976. HKTT: Số 6, Đường 14, Khu dân cư H, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

4/ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P. Địa chỉ: A3.1.03, phố thương mại H, khu căn hộ L, Khu phố X, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị X, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

5/ Ông Trần Thanh L, sinh năm 1986. HKTT: Số B7.2.22, khu nhà ở xã hội B,

phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

6/ Ông Trương Tấn P, sinh năm 1974. HKTT: Block A5, khu nhà ở A, Khu X, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

7/ Ông Vũ Văn T, sinh năm 1970. HKTT: Số 45, Đường số X, khu dân cư H, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

8/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985. HKTT: Số 117, Đường số X, khu dân cư H, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Hưng T, sinh năm 1980. HKTT: Số 40/13, Khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở: Số 61, Đường 11, Khu dân cư H, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2/ Ông Lê Văn K, sinh năm 1990. HKTT: Số 293/1/5, Khu X, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3/ Bà Trương Lê O, sinh năm 1977. HKTT: Khu phố N, thị trấn L, tỉnh Bình Phước; Vắng mặt.

4/ Bà Trần Thị Bảo T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 298/2 (298A), Đường Ngô Gia T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

Nội dung vụ án

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 24/3/2017, Công an phường HT, thành phố M, tỉnh Bình Dương trên đường tuần tra, kiểm soát tại khu dân cư H, thành phố M, tỉnh Bình Dương, phát hiện Trần Hoàng P có hành vi điều khiển xe mô tô, biển số 59G1 – XYXY chạy quanh các tuyến đường trong khu dân cư H nên yêu cầu P dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong cốp xe mô tô, biển số 59G1 – XYXY có 01 cây kéo, P khai nhận sử dụng cây kéo này làm phương tiện trộm cắp kính xe ô tô nên Công an phường HT đã mời P về Trụ sở Công an làm việc. Quá trình làm việc, Trần Hoàng P khai nhận trong thời gian từ ngày 14/3/2017 đến ngày 24/3/2017, P đã 08 lần thực hiện trộm cắp kính chiếu hậu của xe ô tô trên địa bàn thành phố M, tỉnh Bình Dương. Tang vật thu giữ: 01 cây kéo, 01 xe mô tô, biển số 59G1-XYXY, hiệu Honda Ablade, số khung: AY061554; số máy: JF27E-006.2935, tiền Việt Nam 8.500.000 đồng. Ngày 25/3/2017, Công an phường HT chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng P khai nhận: Do không có việc làm và không có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian giữa tháng 3/2017, P vào mạng internet xem các đoạn Pm hướng dẫn cách bẻ kính chiếu hậu của xe ô tô nên P nảy sinh ý định trộm cắp kính chiếu hậu của xe ô tô bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định này, P đến cửa hàng bán vật liệu xây dựng (P không nhớ tên hiệu, địa chỉ) mua 01 cây kéo bằng kim loại để sử dụng làm phương tiện cắt trộm dây điện của kính xe ô tô. Trong thời gian từ ngày 14/3/2017 đến ngày 24/3/2017, P đã 08 lần thực hiện trộm kính xe ô tô tại phường T và phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Cách thức thực hiện: P đứng ngay vị trí kính xe ô tô, rồi ngồi xổm xuống kê vai phải vào bên dưới kính, hai tay P giữ chặt kính rồi đứng dậy làm

gãy kính chiếu hậu. Tiếp đó, P dùng kéo cắt đứt dây điện của kính xe, để trộm cắp kính bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

1/Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 14/3/2017, P chạy xe mô tô, biển số 59G1-XYXY đi từ nhà trọ ở phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương đến phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương tìm cơ hội thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi P chạy xe đến trước nhà số 16 đường X, khu dân cư H, tổ Y, Khu phố Z phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương, thì thấy xe ô tô, hiệu BMW 320i, biển số 61A – XXXX, do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tư vấn Xây dựng Thương mại Đ, có trụ sở tại 288/68 đường Huỳnh Văn L, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, đang đỗ ở lề đường trước nhà không người trông giữ. Khi đó P dừng xe rồi đi bộ đến vị trí của kính chiếu hậu bên phải xe ô tô, biển số 61A – XXXX. Quan sát thấy không có người nên P bẻ gãy kính chiếu hậu, nhưng do kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A – XXXX gắn dây thép nên P dùng kéo để cắt nhưng không cắt được. Sợ bị phát hiện nên P chạy xe mô tô 59G1-XYXY đi về phòng trọ ở phường H ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 25/3/2017, khi phát hiện kính xe ô tô, biển số 61A – 146.82 bị bẻ gãy anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1996, thường trú xã Đ, huyện Y, tỉnh Gia Lai (là người hiện quản lý và sử dụng xe ô tô, biển số 61A – XXXX) đã đến Công an phường HT trình báo.

Ngày 21/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 53, kết luận: 01 kính chiếu hậu bên phải xe ô tô BMW 320, biển số 61A – XXXX (năm sản xuất 2013) trị giá 25.404.500 đồng.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Hoàng B khai nhận: Vào năm 2015, anh B đã mua lại chiếc xe ô tô, biển số 61A – XXXX của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tư vấn Xây dựng Thương mại Đ do anh Bùi Văn H, sinh năm 1978, ngụ tại số 46/7 ấp Đ, phường L, quận S, thành phố Hải Phòng làm người đại diện theo pháp luật với giá 1.000.000.000 Việt Nam đồng để sử dụng nhưng không làm giấy mua bán xe và thủ tục sang tên theo quy định. Đồng thời, anh B không yêu cầu Trần Hoàng P bồi thường thiệt hại đối với kính bên phải xe ô tô, biển số 61A – XXXX.

2/Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ ngày 20/3/2017, P chạy xe mô tô, biển số 59G1-XYXY đi từ nhà trọ ở phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương đến phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương tìm cơ hội thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi P chạy xe đến trước nhà số 61 đường 11, khu dân cư H, tổ 105, Khu phố 7, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương, thì thấy chiếc xe ô tô, hiệu Toyota Vios, biển số 61A – XXXX, do chị Lê Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980 ngụ chỉ trên, đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, đang đỗ ở lề đường trước nhà không người coi giữ nên P dừng xe rồi đi bộ đến vị trí của kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A – 113.XX. Thấy không có người, P đã bẻ trộm 02 kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A – 113.XX rồi điều khiển mô tô, biển số 59G1-XYXY tẩu thoát về phòng trọ ở phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Đến 08 giờ ngày 20/3/2017, P điều khiển xe mô tô, biển số 59G1-XYXY, đem hai kính chiếu hậu của xe ô tô, biển số 61A – 113.XX chạy đến Thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi tiêu thụ. Khi P chạy đến cửa hàng bán phụ tùng “P” tại Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Đinh Hữu P, sinh năm 1975, ngụ tại xã Phú M, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế làm chủ, tại đây P gặp một người nam tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) và bán hai kính chiếu hậu xe ô tô với giá 800.000 đồng.

Đến 08 giờ 20 phút ngày 25/3/2017, khi phát hiện kính xe ô tô, biển số 61A – 113.XX bị mất trộm anh Nguyễn Hưng T, sinh năm 1980, ngụ tại phường Tân H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (là chồng chị T) đã đến Công an phường HT trình báo.

Ngày 31/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 52, kết luận: 02 kính chiếu hậu xe ô tô Toyota Vios, biển số 61A – 113.XX (đời xe 2010) trị giá 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị Lê Nguyễn Thanh T khai nhận: Sau khi mua xe ô tô, biển số 61A – 113.XX thì chị T giao cho chồng là anh Nguyễn Hưng T, sinh năm 1980, ngụ tại phường Tân H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai quản lý và sử dụng. Ngày 20/3/2017, anh T sử dụng xe ô tô, biển số 61A – 113.XX thì bị Trần Hoàng P trộm cắp hai kính chiếu hậu của xe. Ngày 15/5/2017, chị Trần Thị Bảo T, sinh năm 1976, ngụ tại Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột của Trần Hoàng P) đã thay mặt Trần Hoàng P bồi thường cho anh Nguyễn Hưng T số tiền 15.000.000 đồng tương đương với trị giá 02 kính xe ô tô, biển số 61A – 113.XX của anh T bị P trộm cắp. Hiện tại, anh T không có yêu cầu gì thêm với Trần Hoàng P. Đồng thời, chị T cũng không yêu cầu P phải bồi thường lại số tiền 15.000.000 đồng.

3/Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 22/3/2017, P chạy xe mô tô, biển số 59G1-XYXY đi từ nhà trọ ở phường Hòa L, thị xã C, tỉnh Bình Dương đến phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương tìm cơ hội thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi P chạy đến trước nhà số 06, Đường 14 khu dân cư H, tổ 105, Khu phố 7, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương, thì thấy xe ô tô, hiệu Toyota Vios, biển số 61P – XZXZ do anh Lê Văn L, sinh năm 1976, ngụ địa chỉ trên đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, đang đỗ ở lề đường trước nhà không người coi giữ, nên P dừng xe rồi đi bộ đến vị trí của kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61P – XZXZ. Thấy không có người, P đã bẻ trộm 02 kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61P – XZXZ bỏ vào cốp xe mô tô, biển số 59G1-XYXY rồi điều khiển xe tẩu thoát. Tiếp đó, P chạy xe đến khu vực nhà ở an sinh xã hội L, thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương tìm cơ hội thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, P chạy đến phía sau dãy nhà A2 và A3 của khu nhà, thì thấy chiếc xe ô tô, hiệu Toyota Altis, biển số 61A-AAAA do công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại, Dịch vụ P có trụ sở tại A3.1.01 phố Thương Mại L, khu căn hộ H, Khu phố X, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe đang đỗ ở lề đường nên P dừng xe rồi đi bộ đến vị trí của kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A-289.38. Thấy không có người, P đã bẻ trộm 02 kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A-289.38 bỏ vào cốp xe mô tô, biển số 59G1-XYXY rồi điều khiển xe chạy về phòng trọ. Đến 08 giờ ngày 20/3/2017, P điều khiển xe mô tô, biển số 59G1-XYXY, mang 06 kính chiếu hậu của xe ô tô trộm cắp được chạy đến cửa hàng bán phụ tùng “H” tại Phường y, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh bán cho người nam tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.400.000 đồng. Vào các ngày 22/3/2017, 25/3/2017 và 28/3/2017 anh Lê Văn L chị Võ Thị X (là người đại diện theo pháp luật của công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại, Dịch vụ P) và anh Lê Văn K đã đến Công an phường HP, thành phố M trình báo.

Ngày 31/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 52, kết luận: 02 kính chiếu hậu xe ô tô Toyota Vios, biển số 61P – 54XX (đời xe 2010) trị giá 8.000.000 đồng; 02 kính chiếu hậu xe ô tô

Toyota Vios, biển số 61A-322.XX (đời xe 2016) trị giá 8.000.000 đồng; 02 kính chiếu hậu xe ô tô Toyota Corolla Altis, biển số 61A-289.XX (đời xe 2017) trị giá 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra ngày 15/5/2017, chị Trần Thị Bảo T, sinh năm 1976, ngụ tại quận X, thành phố Hồ Chí Minh (là mẹ ruột của Trần Hoàng P) đã thay mặt Trần Hoàng P bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 5.000.000 đồng tương đương với trị giá 02 kính xe ô tô, biển số 61P – 54XX của anh L bị P trộm cắp. Hiện tại, anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời chị T cũng không yêu cầu Trần Hoàng P phải bồi thường lại số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Lê Văn K khai nhận vào tháng 10/2016 sau khi mua xe ô tô, biển số 61A-322.XX anh K đã giao chiếc xe này cho bạn là anh Trần Thanh L, sinh năm 1986, ngụ tại xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre thuê và tự quản lý và sử dụng nhưng không làm thủ tục cho thuê theo quy định. Ngày 22/3/2017, anh L sử dụng chiếc xe ô tô, biển số 61A-322.XX và bị Trần Hoàng P trộm cắp 02 kính chiếu hậu của xe. Quá trình điều tra, anh Trần Thanh Liêm đã tự sửa chữa và thay mới 02 kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A-322.XX cho anh Lê Văn K hết 16.900.000 đồng nên anh K không có yêu cầu gì đối với anh L.

Quá trình điều tra chị Võ Thị X khai nhận sau khi mua xe ô tô, biển số 61A-289.38 chị X giao cho chồng là anh Huỳnh Thế H, sinh năm 1968, ngụ tại E, P, Gia Lai quản lý sử dụng. Ngày 22/3/2017 anh H sử dụng xe ô tô, biển số 61A-289.XX thì bị Trần Hoàng P trộm cắp 02 kính chiếu hậu của xe. Sau đó, anh H đã tự sửa chữa và thay mới 02 kính chiếu hậu xe ô tô biển số 61A-289.XX với số tiền 17.000.000 đồng.

4/Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 23/3/2017, P điều khiển xe mô tô, biển số 59G1-XYXY đi từ nhà trọ ở phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương đến khu nhà ở an sinh xã hội L, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương tìm cơ hội lấy trộm tài sản. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, P chạy xe đến khu vực dãy nhà Block 5 của khu nhà ở An sinh xã hội thì thấy xe ô tô hiệu Toyota Fortuner, biển số 93A-046XX do chị Trương Lệ O, sinh năm 1977, ngụ tại khu phố P, thị trấn L, tỉnh Bình Phước đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe đang đỗ ở lề đường và không có người trông giữ. Khi đó, P dừng xe rồi đi đến vị trí của kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 93A-046.XX bẻ trộm 02 kính chiếu hậu của xe bỏ vào cốp xe mô tô biển số 59G1-XYXY, rồi điều khiển xe chạy về phòng trọ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 22/3/2017, P điều khiển xe mô tô, biển số 59G1-XYXY mang 02 chiếc kính chiếu hậu chạy đến cửa hàng bán phụ tùng “H” tại phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh bán cho người nam tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất trộm kính chiếu hậu xe, ngày 27/3/2017, anh Trương Tấn P, sinh năm 1974, ngụ tại ấp 5, xã Lập T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước (là anh ruột của chị Trương Lệ O) đã đến Công an phường HP trình báo.

Ngày 31/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 52, kết luận: 02 kính chiếu hậu xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 93A-046.XX (đời xe 2014) trị giá 14.600.000 đồng.

Quá trình điều tra chị Trương Lệ O khai nhận sau khi mua xe ô tô biển số 93A-046.XX đến năm 2015, chị O giao cho anh ruột là anh Trương Tấn P, sinh năm 1974, ngụ tại ấp 5, xã Lập T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước quản lý, sử dụng. Ngày 23/3/2017 anh P sử dụng xe ô tô, biển số 93A-046.XX thì bị Trần Hoàng P trộm cắp 02 kính chiếu hậu của xe. Sau đó, anh P đã tự sửa chữa và thay mới 02 kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 93A-046.XY cho chị O hết 14.000.000 đồng nên chị O không có yêu cầu gì đối với anh P. Đồng thời, anh P yêu cầu Trần Hoàng P bồi thường số tiền 14.000.000 đồng tương đương

với giá trị 02 kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 93A-046.XX bị P trộm cắp.

5/Vụ thứ năm: Khoảng 03 giờ ngày 24/3/2017, P chạy xe mô tô, biển số 59G1-XYXY đi từ nhà trọ ở phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương đến khu dân cư T, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương, tìm cơ hội thực hiện hành vi phạm tội. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày 24/3/2017, khi P chạy xe đến đoạn đường số 12, thì thấy chiếc xe ô tô hiệu Toyota Corola biển số 61A-343.XY do anh Vũ Văn T, sinh năm 1970, ngụ tại nhà Y, đường số X, khu dân cư T, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe đang đỗ bên hông nhà không có người trông giữ. Khi đó P dừng xe rồi đi bộ đến vị trí của kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A-343.XX bẻ trộm 02 kính chiếu hậu của xe bỏ vào cốp xe mô tô, biển số 59G1-XYXY, rồi điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, khi P chạy đến trước nhà số 82, đường số X khu dân cư H, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì thấy chiếc xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 61A.139.XX do chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1985, ngụ địa chỉ trên, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, đang đỗ ở lề đường trước nhà nên P dừng xe đi bộ đến vị trí của kính chiếu hậu xe ô tô, biển số 61A.139.56 trộm cắp 02 gương chiếu hậu của xe bỏ vào cốp xe mô tô, biển số 59G1-XYXY rồi điều khiển xe chạy về phòng trọ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày 24/3/2017, P điều khiển xe mô tô, biển số 59G1-XYXY đem 04 kính chiếu hậu trộm cắp được chạy đến cửa hàng bán phụ tùng “H” tại phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh bán cho người nam tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Còn anh T và chị M, sau khi phát hiện bị mất trộm kính chiếu hậu xe ô tô, ngày 25/3/2017, anh T và chị M đã đến Công an phường HT trình báo.

Ngày 31/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố M có Bản kết luận định giá tài sản số 52, kết luận: 02 kính chiếu hậu xe ô tô Toyota Fortuner, biển số 61A.139.XX (đời xe 2013) trị giá 14.600.000 đồng; 02 kính chiếu hậu xe ô tô Toyota Corola, biển số 61A-343.XX (đời xe 2017) trị giá 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Tuyết M không yêu cầu Trần Hoàng P bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại.

Như vậy, từ ngày 14/3/2017 đến ngày 24/3/2017, Trần Hoàng P đã 08 lần thực hiện 05 vụ trộm cắp kính chiếu hậu của xe ô tô, trên địa bàn tỉnh Bình Dương, với tổng giá trị tài sản là 108.604.500 đồng.

Đối với cây kéo đã thu giữ của Trần Hoàng P đây là phương tiện P sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 8.500.000 đồng đã thu giữ của Trần Hoàng P. Quá trình điều tra xác định có 6.400.000 đồng là P thu lợi bất chính từ việc bán các kính chiếu hậu xe ô tô trộm cắp của người khác, còn 2.100.000 đồng là tiền cá nhân của P không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đề nghị quản thủ số tiền 8.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade, số máy: JF27E-0062935, số khung: RLHJF1805AY061554 gắn biển số 59G1-XYXY, thu giữ của Trần Hoàng P. Quá trình điều tra xác định: Biển số xe 59G1-XYXY, có số khung 080XAY-339646; số máy HA08E-1639671, hiệu Honda Super Dream do anh Đinh Mạnh H, sinh năm 1973, ngụ tại 71/5 đường TA 16, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe và hiện tại anh H vẫn đang sử dụng chiếc xe này. Đồng thời quá trình điều tra, P khai nhận đã mua chiếc xe này của anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1981, ngụ tại ấp A, xã Đại T, thị xã Ngã B, tỉnh Hậu Giang để sử dụng nhưng không làm

giấy mua bán xe và thủ tục sang tên theo quy định. Tuy nhiên, qua làm việc với anh V, anh V khai nhận không có bán chiếc xe mô tô nào cho Trần Hoàng P. Ngày 12/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, gửi công văn số 275/CSĐT – ĐTTH đến Báo Bình Dương đề nghị thông báo 03 (ba) kỳ vào các ngày 17, 18, 19/5/2017 để tìm chủ sở hữu xe mô tô nói trên, nhưng vẫn chưa có ai đến nhận lại xe. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một, chuyển xe mô tô nói trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người nam tên H đã có hành vi mua kính chiếu hậu xe ô tô do Trần Hoàng P phạm tội có được. Do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Cáo trạng số 141/CT – VKS ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho ông Trần Thanh L số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), bồi thường cho ông Trương Tấn P số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/3/2017 đến 24/3/2017, bằng thủ đoạn dùng tay bẻ kính và dùng kéo cắt dây điện của gương chiếu hậu xe ô tô, Trần Hoàng P đã lén lút chiếm đoạt 08 cặp kính chiếu hậu của xe BMW 320, Toyota Vios, Toyota Altis, Toyota Fortuner với tổng giá trị tài sản là 108.604.500đ (một trăm lẻ tám triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn năm trăm đồng). Bản thân bị cáo không có công việc làm ổn định để nuôi sống bản thân, thực hiện liên tiếp 08 (tám) lần trộm cắp tài sản đồng thời lấy số tiền bán tài sản lấy trộm được làm nguồn sống chính. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật,

đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn L, bà Lê Nguyễn Thanh T để khắc phục hậu quả cho những người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thanh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), người bị hại Trương Tấn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với thiệt hại của ông Nguyễn Hoàng B, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ P, Vũ Văn T, Nguyễn Thị Tuyết M, do những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) mà bà Trần Thị Bảo T đã bồi thường thay cho bị cáo, do bà T không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) biển số xe mô tô 59G1 – XYXY. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade có số khung LHJF1805AY061554, số máy JF27E - 0062935. Trả bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng P. Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 586, Điều 589 của Bộ Luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Thanh L số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng), bồi thường cho ông Trương Tấn P số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo và 01 (một) biển số xe mô tô 59G1 – XYXY.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade có số khung LHJF1805AY061554, số máy JF27E - 0062935.
- Trả bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Hoàng P.
- Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 119/17 ngày 19/6/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 16/5/2017).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên Tòa

Lê Minh Đạo